TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **85**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 9 - 2019.
Về việc tranh chấp: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Đức.

Ông Trần Thanh Phong.

***- Thư ký phiên Tòa*:** Bà Đinh Quốc Hiếu – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Quốc Bảo – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 371/2019/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã D, huyện D, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã D, huyện D, tỉnh Bến Tre.

Anh Nguyễn Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 20 tháng 8 năm 2019.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn đề ngày 13/6/2019, bản tự khai ngày 08/7/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc H trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh H cưới nhau vào năm 2007 trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Định vào năm 2007. Thời gian đầu sống có hạnh phúc nhưng đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, anh H lại ăn chơi gây nợ nần không lo cho gia đình vợ con dù chị đã nhiều lần khuyên năn, trả nợ cho anh nhiều lần và bỏ qua cho anh để giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng anh H vẫn không thay đổi tính tình mà ngày càng ăn chơi nhiều hơn. Chính vì vậy, vợ chồng thường xuyên cự cãi và mâu thuẫn trầm trọng nên đã ly thân từ tháng 5/2019 cho đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh H dù anh có sửa đổi đi nữa cũng không thể hàn gắn lại, mà chị yêu cầu kiên quyết được ly hôn với anh H.

- **Về nuôi con chung:** Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 11/12/2007, hiện đang sống chung với chị H. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi cháu K và không yêu cầu cấp dưỡng.

- **Về tài sản chung:** Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có.

- **Tại phiên Tòa:** chị H vẫn giữ yêu cầu khởi kiện không thay đổi gì.

** Tại bản tự khai ngày 08/7/2019, biên bản hòa giải ngày 20/8/2019, bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh H thống nhất với lời trình bày của chị H về hôn nhân, quá trình chung sống, đăng ký kết hôn cũng như nguyên nhân mâu thuẫn, nhưng nay anh không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn thương vợ thương con, xin cho anh thời gian sửa đổi để hàn gắn lại.

- *Về nuôi con chung:* Thống nhất để chị H nuôi và anh không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và ý kiến về nội dung giải quyết vụ án:*

- Về *tuân theo pháp luật tố tụng :*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng, và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tuân theo đúng quy định của pháp luật.

Riêng bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt nhưng anh có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định của pháp luật, nên không đặt vấn đề vi phạm nghĩa vụ.

- *Về nội dung giải quyết vụ án:*

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 11/12/2007 cho chị H nuôi và ghi nhận chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên đề nghị không xét đến.

- Về nợ chung: Không có, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về tố tụng:*

[1]. Bị đơn anh Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 20 tháng 8 năm 2019, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

** Về nội dung:*

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Ngọc H và anh Nguyễn Văn H cưới nhau vào năm 2007 trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Định, huyện Bình Đại vào năm 2007 theo đúng quy định của pháp luật, nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H được công nhận hợp pháp.

Nay chị H yêu cầu ly hôn, anh H không đồng ý vì anh xác định vẫn còn thương vợ, thương con. *Hội đồng xét xử xét thấy:* Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trong đó có biên bản xác minh tại chính quyền địa phương cũng như lời khai của chị H và anh H đều xác định được cuộc sống vợ chồng của anh chị đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi do anh H ăn chơi gây nợ nần không lo cho gia đình vợ con dù chị H đã nhiều lần khuyên năn, bỏ qua để giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng anh H vẫn không thay đổi tính tình mà ngày càng ăn chơi nhiều hơn. Chính vì vậy, vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2019 cho đến nay. Tòa án cũng đã tạo điều kiện cho hai bên tìm cách hàn gắn lại tình cảm, nhưng cho đến nay vợ chồng chị H và anh H vẫn không hàn gắn lại được.

Qua đó, có cơ sở để Hội đồng xét xử xác định giữa chị H và anh H đã không còn quan tâm, chăm sóc đến cuộc sống của nhau, cùng nhau chia sẻ thực

hiện các công việc trong gia đình. Điều đó, chứng tỏ hôn nhân của chị H và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh H.

[3]. Về nuôi con chung: Trong quá trình sống chung giữa chị H và anh H có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 11/12/2007. Khi ly hôn chị H yêu cầu nuôi cháu K. Hội đồng xét xử xét thấy: Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu K, xét thấy việc chị H nuôi con chung vẫn phát triển bình thường và tại thời điểm giải quyết ly hôn giữa chị H và anh H thì cháu đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng sống với chị H; anh H cũng đồng ý, sự thỏa thuận này cũng phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị H.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H nuôi con chung nhưng không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận và không xét đến.

[5]. *Về tài sản chung:* Chị H và anh H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[6]. *Về nợ chung:* Hai bên khai thống nhất không có, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[7]. *Đối với lời trình bày của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại về quan điểm giải quyết vụ án:* là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8]. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:*

Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Ngọc H đối với anh Nguyễn Văn H.

Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc H và anh Nguyễn Văn H.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Ngọc H và anh Nguyễn Văn H chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 11/12/2007 cho chị Nguyễn Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng và phù hợp với nguyện vọng của cháu K.

2.2. Ghi nhận sự tự nguyện chị Nguyễn Ngọc H nuôi con chung không yêu cầu anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Nguyễn Ngọc H trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Văn H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến.

4. Về nợ chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Chị Nguyễn Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003513 ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Như vậy, chị Nguyễn Ngọc H đã nộp đủ án phí.

Chị Nguyễn Ngọc H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV - THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã Long Định (Số 15, Quyển 01/2007);
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Duyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

.....- ..... Trần Thị Mỹ Duyên